TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 525/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phòng Văn Q, sinh năm 1990.

HKTT và trú tại: 15/6A, khu 3, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Võ Mê N, sinh năm 1990.

HKTT: 15/6A, khu 3, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp A, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N là hôn nhân hợp pháp, ngày 23/5/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung:

+ Khi ly hôn ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N thỏa thuận giao cháu Phòng Tú M, sinh ngày 23/4/2011, cháu Phòng Tú T, sinh ngày 06/5/2013, cháu Phòng Tú P, sinh ngày 22/01/2016 và cháu Phòng Đan L, sinh ngày 29/4/2018 cho bà Võ Mê N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Phòng

Văn Q không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

+ Không ai được ngăn cản quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của ông Phòng Văn Q.

+ Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[**3**] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002952 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Phòng Tú M, sinh ngày 23/4/2011, cháu Phòng Tú T, sinh ngày 06/5/2013, cháu Phòng Tú P, sinh ngày 22/01/2016 và cháu Phòng Đan L, sinh ngày 29/4/2018 cho bà Võ Mê N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Phòng Văn Q không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

+ Không ai được ngăn cản quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của ông Phòng Văn Q.

+ Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phòng Văn Q và bà Võ Mê N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002952 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Bàu Hàm
(GCNKH số 18 ngày 08/3/2011)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Loan Trần Hải Yến